

**TÍN NGƯỠNG TRUYỀN THỐNG VÙNG BIÊN GIỚI
VIỆT NAM – TRUNG QUỐC HIỆN NAY VÀ MỘT SỐ VẤN ĐỀ
CẤP BÁCH ĐẶT RA
(NGHIÊN CỨU Ở TỈNH HÀ GIANG)**

Tóm tắt: Vùng biên giới Việt Nam - Trung Quốc ở tỉnh Hà Giang, nơi sinh sống chủ yếu của người Hmông và Dao. Hiện nay, những thôn bản theo tín ngưỡng truyền thống dọc biên giới đang trong tình trạng mất đi những nghi lễ mang bản sắc đặc trưng tộc người như lễ cấp sắc, cúng Bàn Vương (của người Dao); lễ hội Gầu tào, Nào sông (của người Hmông); thờ thổ thần, thổ địa, nghi lễ nông nghiệp cúng cơm mới... Bên cạnh đó, nhiều nghi lễ gia đình, dòng họ rườm rà, khó thực hiện. Đội ngũ thầy cúng, thầy mo đang thiếu hụt nghiêm trọng và sẽ càng thiếu hụt trong thời gian tới. Đây là yếu tố thuận lợi để tôn giáo mới thâm nhập. Trong bối cảnh trên, bài viết đề cập đến thực trạng tín ngưỡng truyền thống và một số vấn đề cấp bách cần thực hiện nhằm khôi phục tín ngưỡng truyền thống ở địa bàn nghiên cứu.

Từ khóa: Tín ngưỡng truyền thống; vấn đề cấp bách; người Hmông; người Dao; biên giới Việt Nam - Trung Quốc.

Mở đầu

Vùng biên giới Việt Nam - Trung Quốc là địa bàn sinh sống của hai mươi sáu dân tộc thiểu số (DTTS) Việt Nam, phần lớn đều di cư từ Trung Quốc sang vào các thời kỳ khác nhau [Phạm Hồng Quý, 2018: 1]. Tuy nhiên, tại các xã nằm sát biên giới của tỉnh Hà Giang, người Hmông và Dao chiếm đa số¹. Trước năm 1986, tín ngưỡng truyền thống của các DTTS miền núi phía bắc nói chung, vùng biên

* Viện Dân tộc học, Viện Hàn lâm Khoa học xã hội Việt Nam
Bài viết là kết quả nghiên cứu của đề tài cấp Bộ: *Biến đổi tín ngưỡng truyền thống của dân tộc Hmông, Dao ở vùng biên giới tỉnh Hà Giang (2021-2022)* do Viện Dân tộc học chủ trì, TS. Trịnh Thị Lan làm chủ nhiệm.

giới nói riêng chủ yếu thờ cúng tổ tiên và các vị anh hùng dân tộc. Từ giữa những năm 1986 đến nay, Tin Lành và hiện tượng tôn giáo mới² đã thâm nhập, tạo ra sự thay đổi lớn trong đời sống tôn giáo, tín ngưỡng ở đây. Theo Ban Tôn giáo Chính phủ, hiện nay ở miền núi phía Bắc có một bộ phận khá đông người Hmông, Dao theo Tin Lành, hiện tượng tôn giáo mới. Trong đó, chủ yếu là người Hmông với 20% dân số theo Tin Lành, 20% theo Công giáo, Phật giáo và hiện tượng tôn giáo mới, 60% vẫn giữ tín ngưỡng truyền thống³. Số liệu vừa nêu là chỉ báo về thực trạng tín ngưỡng truyền thống ngày càng bị suy giảm.

Trong bối cảnh trên đã có một số đề tài nghiên cứu về đạo Tin Lành và biến đổi của tín ngưỡng truyền thống các DTTS miền núi phía Bắc [Vương Duy Quang, 2005; Nguyễn Văn Thắng, 2009; Trần Thị Hồng Yến, 2018; Nguyễn Ngọc Mai, 2014; Nguyễn Thị Song Hà, 2018,...]. Tuy nhiên, các nghiên cứu trên chưa làm rõ được bản chất thực trạng và các vấn đề cấp bách đặt ra đối với tín ngưỡng truyền thống hiện nay, đặc biệt là ở vùng biên giới.

Bài viết này là kết quả khảo cứu tư liệu và nghiên cứu dân tộc học trong hai năm (2021-2022) ở vùng biên giới Việt Nam - Trung Quốc tỉnh Hà Giang, bao gồm năm xã: Sủng Máng, Thượng Phùng, Xín Cái (huyện Mèo Vạc) và Phú Lũng, Thắng Mố (huyện Yên Minh), tập trung nghiên cứu cộng đồng người Hmông và Dao Tả Pan (Dao Đỏ) là hai nhóm sinh sống chủ yếu tại địa bàn này.

1. Tín ngưỡng truyền thống vùng biên giới Việt Nam - Trung Quốc

1.1. Vài nét về tín ngưỡng truyền thống của người Hmông

Có nhiều cách phân loại tín ngưỡng như: tín ngưỡng thờ cúng trong gia đình, dòng họ, tín ngưỡng cộng đồng làng xã, tín ngưỡng vòng đời, tín ngưỡng nông nghiệp, tín ngưỡng phồn thực, tín ngưỡng sùng bái tự nhiên, tín ngưỡng nghề nghiệp... Trong bài viết này, thực trạng tín ngưỡng vùng biên giới được trình bày ở ba cấp độ phạm vi: cộng đồng thôn bản, gia đình, dòng họ.

Trên phạm vi thôn bản Người Hmông thờ thần của cộng đồng thôn bản như thần thổ địa (thủ ti) dưới gốc cây to hoặc hòn đá lớn; một số bản thờ ông Hoàng Sín Dàn, thủ lĩnh lãnh đạo người Hmông

chống giặc Hán Cờ Vàng, hoặc thờ ông Giàng Chử Hùng, thủ lĩnh chống giặc Pháp; có nơi lại thờ người có công lập nên thôn bản. Vào tháng Giêng đầu năm mới, người Hmông tổ chức lễ hội *Nào sồng* với mục đích cúng thần thổ địa, vị thần phù hộ che chở cho dân làng và để họp bàn những việc của cộng đồng, bầu ra *lùng thầu* (người đứng đầu *giao*) để điều hành công việc chung; tổ chức lễ hội *Gầu tào* với mục đích cầu tự⁴...

Trong phạm vi gia đình Người Hmông thực hiện nhiều nghi lễ thờ cúng như: cúng tổ tiên, xử ca (thần nhà, cai quản mọi việc trong nhà), ma buồng, ma cột, ma bếp lò, ma bảo vệ mùa màng.....

Thờ cúng tổ tiên: Nơi thờ tổ tiên của người Hmông là một mảnh giấy tiền hình chữ nhật làm bằng giấy bản dán lên bức vách hậu ở gian giữa nhà có gắn ba nhúm lông gà trống. Ở một số địa phương, người Hmông làm bàn thờ gỗ đặt ở vách giữa nhà. Trong một năm, người Hmông thờ cúng tổ tiên vào các dịp: rằm tháng Ba (Thanh Minh), rằm tháng Năm, mùng 5 tháng Năm, rằm tháng Bảy và Tết⁵. Bên cạnh đó, người Hmông còn thờ cúng tổ tiên vào các dịp cưới xin (khi con dâu mới về nhà chồng), tang ma...

Thờ cúng xử ca (thần nhà, ma nhà): Theo quan niệm của người Hmông, xử ca là một loại ma bên ngoài nhà, nhưng các gia đình phải đón về thờ để bảo vệ và phù hộ cho toàn thể gia đình, gia súc, gia cầm, mùa màng... Chỗ thờ xử ca là xếp giấy bạc, gắn lên vách tường ở gian giữa, đặt cạnh bàn thờ tổ tiên nhưng treo cao hơn một chút. Bàn thờ xử ca đặt bên phía bếp lò. Người Hmông ở xã Phú Lũng (huyện Yên Minh) cúng xử ca vào các dịp Tết năm mới, rằm tháng Năm, rằm tháng Bảy, cầu mong vị thần này phù hộ cho gia đình làm ăn phát đạt, trâu bò phát triển tốt, đuổi những cái xấu không cho vào nhà.

Thờ cúng ma cửa (xià mệnh): Vương Duy Quang cho rằng, người Hmông có sự tích về vị thần cửa bảo vệ cho gia đình và tài sản, tránh sự xâm nhập của cái ác vào nhà. Người ta thờ thần cửa vào các dịp tết 30 với mong muốn cho vía của tổ tiên được ma cửa cho vào nhà cùng gia đình đón tết. Trong đám cưới của người Hmông, có nghi lễ dùng gà trống thần quay ba vòng trên đầu cô dâu để nhập dâu vào gia đình, khi đó, cô dâu mới được bước vào nhà và trở thành thành viên chính thức của gia đình chồng. Trong tang ma, có lễ xin ma cửa cho hồn người chết được phép trở về với tổ tiên, khi làm nhà mới phải có thủ

tục làm lễ dựng ma cửa. Nghi lễ dựng ma cửa như sau: lấy miếng vải đỏ có dính máu của mào gà trống còn sống rồi gắn trên dầm cửa nhà. Gà trống là hiện thân của ma cửa. Khi gia đình gặp điềm xấu (người ốm đau, gia súc chết nhiều) thì cúng lợn cho ma cửa [Vương Duy Quang, 2005: 103-105, 120; Trần Hữu Sơn, 1996: 46].

Thờ cúng ma cột chính (nhà nhan): Bên cạnh thờ xử ca, ma cửa, người Hmông còn thờ ma cột chính. Theo quan niệm của người Hmông, ma cột chính liên quan đến sự hưng thịnh, sức khỏe và vận mệnh của gia đình. Một số dòng họ ở phía tây Lào Cai như họ Ly, họ Lầu lại coi cột chính là nơi trú ngụ của tổ tiên. Vì vậy, họ kiêng không dựa cột, treo quần áo đồ dùng ở cột nhà. Khi gia chủ sinh con trai, cột chính, là nơi chôn nhau thai của con trai gia chủ khi mới sinh, khi chết thầy cúng phải chỉ đường cho người chết nhận lại nhau thai bằng cách cho người chết dựa cột một ngày, một đêm rồi mới đem đi chôn [Trần Hữu Sơn, 1996: 45].

Thờ cúng ma bếp (đá kho trù): Đối với người Hmông, bếp lò rất quan trọng, trẻ em không được gõ, đặt chân lên bếp lò, không lấy tro trong bếp vào lúc lợn chữa, bò chữa vì lúc đó sẽ ảnh hưởng đến thai của vật nuôi.

Trong phạm vi dòng họ

Về tín ngưỡng dòng họ, người Hmông có bốn nghi lễ quan trọng gồm: *tang ma*, *cúng ma bò* (sau khi bố/mẹ chết được ba năm, con trai phải làm ma bò để đền ơn bố/mẹ), *ma lợn* (khi thầy Shaman cho biết có con ma đang đòi lợn ở một gia đình), *ma cửa* [Vương Duy Quang, 2005: 106-136].

Nghi lễ tang ma: Trên phương diện vĩ mô, trong tang ma, người Hmông có các bước thực hiện giống nhau như: làm ma hai bước (ma tươi, ma khô), lễ treo trống tang, lễ đuổi giặc Hán (chỉ nhóm Hmông Trắng có lễ đuổi giặc Hán, còn nhóm Hmông Xanh ở xã Phú Lũng không có lễ này), lễ chỉ đường, lễ viếng, lễ đưa người chết ra bãi, lễ chôn cất... Tuy nhiên, ở mỗi dòng họ (cùng họ, cùng ma), đều có những cách thức thực hành nghi lễ khác nhau. Một hệ thống tập hợp sự khác nhau trong thực hành nghi lễ đó chính là các *ký hiệu của từng dòng họ*, nhằm để phân biệt dòng họ này với các dòng họ khác. Trong phạm vi tang ma, có nhiều lễ thức được thực hiện khác nhau giữa các dòng họ, nhưng quan trọng nhất là cách thức chôn người chết và đặt

hướng mộ người chết. Nhiều dòng họ cho người chết vào quan tài trước khi đi chôn, nhưng có một số dòng họ lại đặt quan tài xuống huyệt rồi mới đưa người chết vào chôn. Về cách đặt mộ cho người chết, có dòng họ đặt song song, nhưng có dòng họ lại đặt chéo hay đặt ngang với sườn đồi, núi. Có dòng họ đặt đầu của người chết quay đầu về hướng mặt trời mọc, ngược lại, có dòng họ đặt đầu người chết quay về phía mặt trời lặn.

Nghi lễ cúng ma bò: Cúng ma bò được tiến hành sau khi bố/mẹ chết được 4-5 năm, gia đình có người ốm yếu, đi xem thầy cúng nói bố mẹ đòi bò. Tuy nhiên, trong nhiều trường hợp, gia đình không có ai ốm đau, nhưng sau khi bố mẹ mất, con trai phải làm ma bò cho bố mẹ với ý nghĩa đền ơn công lao nuôi dưỡng của bố mẹ.

Nghi lễ cúng ma lợn: Cúng ma lợn thường được tiến hành khi có người trong gia đình ốm đau, đi bói, thầy nói là có con ma đòi lợn thì phải làm ma lợn. Nhưng cũng có gia đình làm ma lợn khi nuôi được con lợn nái, không nhất thiết phải vào dịp có người ốm. Khi làm ma lợn, đàn ông ngồi ở gian bếp kiềng, đàn bà ngồi ở gian bếp lò. Lợn nái không được làm nước mà phải thui lông cho sạch trước khi mang ra sân rửa sạch [Vương Duy Quang, 2005: 116].

Nghi lễ cúng ma buồng (đá trùng): Ma buồng bảo vệ chăn nuôi, sản xuất. Do đó, thông thường, vào ngày mùng 2 Tết âm lịch (đầu năm mới), các gia đình người Hmông mổ lợn cái để cúng ma buồng, cầu cho chăn nuôi và sản xuất được thuận lợi. Nếu gia đình chưa có điều kiện cúng ma buồng vào dịp đầu năm mới thì có thể cúng vào các ngày mùng 2 (âm lịch) của các tháng trong năm. Một số trường hợp đặc biệt, không vào những dịp trên, khi có yêu cầu của thầy bói thì gia chủ cũng tổ chức cúng ma buồng.

1.2. Vài nét về tín ngưỡng truyền thống của người Dao

Trên phạm vi thôn bản

Người Dao thờ cúng ma bản, thổ thần, các vị thần phù hộ cho dân bản... Trong xã hội truyền thống của người Dao, bên cạnh các chức danh trưởng bản (*chầu con*), trưởng tộc (*cha lâu con*), còn có chức danh cho người đại diện thôn bản coi sóc việc thờ cúng ma bản tại các miếu, đứng đầu là ông cả mo (*chầu mo*) [Lý Hành Sơn, 2018: 256]. Nơi thờ thần thổ địa có thể là ngôi miếu, đình làng hay một tảng đá

lớn bên bờ suối, dưới gốc cây to. Đầu năm mới, vào ngày mùng 1 Tết, tất cả nam giới trong bản đều phải đến chỗ thờ thổ thần để cúng bái, cầu mong cho dân làng làm ăn may mắn, phát đạt, sức khỏe.

Trong phạm vi gia đình

Thờ Bàn Vương: Người Dao thờ Bàn Vương, vị tổ sinh ra dân tộc mình, được thờ cúng chung với tổ tiên của gia đình, dòng họ. Thờ cúng Bàn Vương được coi là việc liên quan đến vận mệnh của mỗi người, mỗi dòng họ và dân tộc Dao. Trong các nghi lễ cúng gia tiên, dòng tộc, cấp sắc (quá tang, tấu slai), chầy chầu (lễ tảo mộ tượng trưng), ma chay..., người Dao đều cúng Bàn Vương. Tuy nhiên, có hai nghi lễ lớn cúng Bàn Vương là Chầu đảng và Nhang Châm đao.

Bên cạnh thờ Bàn Vương, người Dao còn thờ cúng tổ tiên và các ma nhà, cúng cơm mới, thực hiện các nghi lễ vòng đời... Người Dao thường cúng tổ tiên từ ba đến bốn đời. Tuy nhiên, ở nhà trưởng họ (nơi có bàn thờ *hùng lâu*⁶), người Dao có thể thờ tổ tiên nhiều đời như gia đình ông Chảo Sài T. (xã Thắng mố, huyện Yên Minh) thờ mười hai đời.

Thờ cúng tổ tiên của người Dao diễn ra vào các dịp: trong tháng Giêng [Lý Hành Sơn, 2018: 294]⁷, Thanh minh (mùng 3 tháng Ba), rằm tháng Bảy và Tết Nguyên đán... Khi cúng các ngày rằm, người Dao ở các xã biên giới như Thắng Mố, Phú Lũng (huyện Yên Minh), Sủng Máng (huyện Mèo Vạc) thường chọn ngày đẹp để cúng ngay từ đầu tháng. Hết ngày 13, sang đến ngày 14 họ không cúng nữa vì quan niệm nếu cúng muộn, các bậc tổ tiên dù có tiền vàng mã nhưng không thể đi mua hàng được. Ngoài ra, người Dao còn thực hiện các nghi lễ vòng đời (sinh đẻ, cấp sắc, cưới xin, tang ma...), trong đó, lễ cấp sắc thuộc phạm vi gia đình, dòng họ.

Tuy nhiên, ở mỗi nhóm Dao, nghi lễ cấp sắc cũng khác nhau. Cụ thể, nhóm Dao Áo dài, Dao Tiền chỉ cấp sắc cho nam giới chưa vợ, độ tuổi từ mười hai đến mười sáu tuổi trở lên, nhưng nhóm Dao Tả Pan sống tại xã Thắng Mố (huyện Yên Minh) chỉ cấp sắc cho nam giới sau khi đã lập gia đình, có vợ, con và cấp bảy đèn. Theo quan niệm của nhóm Dao Tả Pan, sau lễ cấp sắc, đôi vợ chồng nhận được đôi ấn dẫu⁸ từ thầy cấp sắc (vợ một dẫu, chồng một dẫu), khi đó họ mới *chính thức trở thành vợ chồng*. Khi chết đi, mỗi người sẽ mang theo một ấn dẫu riêng bên mình để sang thế giới bên kia họ có thể gặp lại nhau.

Cúng tang ma: Khi trong nhà có người mất, người Dao có phong tục nhờ thầy bói xem ngày tốt rồi mới đưa đi chôn, bởi sợ nếu chôn không chọn được giờ tốt sẽ ảnh hưởng xấu đến con cháu. Nhưng nếu chưa tìm được ngày chôn người chết, sau khi làm đủ các bước nghi lễ xong, con cháu phải kiêng ra đặt ở chỗ đã đào huyệt, dựng lán tạm hoặc lều bạt, cử người trông nom vì sợ người lạ làm những việc xấu đối với xác chết, ảnh hưởng đến con cháu sau này⁹. Nghi lễ tang ma của người Dao diễn ra trong thời gian dài hay ngắn phụ thuộc vào việc người chết đã làm lễ cấp sắc hay chưa, cấp sắc bậc cao hay thấp, nhưng thường kéo dài hai ngày hai đêm đối với những người chưa cấp sắc và thời gian lâu hơn nếu người chết đã được cấp sắc, tùy thuộc vào bậc được cấp sắc và điều kiện kinh tế của gia đình.

Trong phạm vi dòng họ

Thờ cúng tại nhà hùng lâu: Đối với người Dao, thờ cúng trong dòng họ diễn ra ở nhà trưởng họ, còn được gọi là nhà lớn hay nhà hùng lâu. Nhà hùng lâu thờ tổ tiên nhiều đời, và số đời thuộc vào từng dòng họ. Có họ thờ tổ tiên năm, bảy đời, cũng có những họ thờ tổ tiên chín đời, mười hai đời hoặc lâu hơn thế.

Khác với người Hmông, khi một gia đình nhỏ tách ra từ gia đình lớn đã có thể lập bàn thờ riêng, nhưng ở người Dao, các gia đình nhỏ không lập bàn thờ riêng mà vẫn thờ chung bàn thờ ở nhà bố mẹ, ngay cả khi bố mẹ đã mất. Do đó, vào các dịp Tết, rằm tháng Bảy, Tết Thanh minh... con cháu thường trở về nhà thờ của bố mẹ hoặc nhà thờ của dòng họ (gọi là nhà hùng lâu, nhà lớn, nhà cái) để thờ cúng. Chủ nhân của nhà thờ hùng lâu có thể là con trai cả hoặc con trai út (con trai út thường là người ở cùng với bố mẹ, sau khi bố mẹ chết kế thừa nhà thờ của bố mẹ).

Theo phong tục của người Dao Tả Pan, đối với những gia chủ chưa thực hiện lễ cấp sắc, nếu trong nhà đang thờ bàn thờ nhỏ¹⁰, nếu biết cúng sẽ được phép tự cúng. Còn tại nhà có bàn thờ hùng lâu, người thờ cúng phải là người đã được cấp sắc, bất kể người đó là ai (chủ nhà hay thầy cúng) bởi người chưa được cấp sắc cúng sẽ bị ma tổ tiên phạt. Vào những dịp lễ tết, con cháu các gia đình thành viên phải đến nhà hùng lâu để dự lễ.

Ngoài những nghi lễ nêu trên, người Hmông và Dao còn thực hiện nhiều nghi lễ khác khi ốm đau, phụ nữ mang thai, xảy ra biến cố bất thường...

2. Một số biến đổi trong thực hành tín ngưỡng truyền thống

2.1. Một số biến đổi

Trên phạm vi thôn bản

Qua khảo sát tại các xã biên giới Phú Lũng, Thắng Mố (huyện Yên Minh), Xin Cái, Thượng Phùng, Sủng Máng (huyện Mèo Vạc) cho thấy, các thôn bản của người Hmông và người Dao tại đây đang trong tình trạng mất hết những nghi lễ cộng đồng thôn bản như thờ thổ thần, thổ địa, các nghi lễ nông nghiệp chung của cộng đồng. Bên cạnh đó, nhiều nghi lễ mang dấu ấn bản sắc tộc người như nghi lễ cấp sắc, cúng Bàn Vương (của người Dao); lễ hội Gầu tào, Nào sòng (của người Hmông) cũng đã mất đi. Một số nghi lễ Shaman giáo thuộc phạm vi cộng đồng không còn được thực hiện do cuộc sống thay đổi, khoa học kỹ thuật phát triển, mạng lưới y tế tới tận các thôn, xã. Những nghi lễ cầu mưa cho thôn bản, cúng mát mùa do sâu bọ phá hoại... từ lâu không được thực hiện.

Trong gia đình, dòng họ

Sự thay đổi niềm tin ở giới trẻ

Bên cạnh một bộ phận người dân theo Tin Lành và hiện tượng tôn giáo mới (San Sur Khe Tọ), phần lớn người dân vùng biên giới Việt Nam - Trung Quốc tỉnh Hà Giang vẫn giữ tín ngưỡng truyền thống. Mặc dù trải qua nhiều biến động, khó khăn trong cuộc sống, người Hmông và Dao vẫn duy trì những nghi lễ gia đình và dòng họ. Trong mỗi gia đình người Hmông, Dao đều thờ cúng tổ tiên và các ma nhà. Các lễ cúng này thường được tổ chức vào những dịp lễ tết, tang ma, cưới xin... để tri ân tổ tiên và các ma. Mặc dù việc thực hiện nghi lễ gây nhiều tốn kém, nhưng người dân vẫn luôn tin tưởng rằng sức mạnh của tổ tiên và các ma có thể phù hộ cho gia đình, con cháu khỏe mạnh, làm ăn phát đạt.

Một số hành vi kiêng kỵ trong quá trình thực hành nghi lễ vẫn được người dân giữ gìn. Người Hmông tin rằng, vi phạm các kiêng kỵ sẽ bị các ma trừng phạt. Chẳng hạn, một số dòng họ người Hmông Xanh và Hmông Hoa ở các xã Phú Lũng, Thắng Mố (huyện Yên Minh) đến nay vẫn cho người chết vào cáng và treo dưới ban thờ. Họ chỉ cho vào quan tài khi đem ra huyệt mộ để chôn cất. Mặc dù, chính quyền địa phương đã vận động làm tang ma theo lối sống mới, nhưng người dân

vẫn giữ phong tục cũ bởi sợ ảnh hưởng xấu đến con cháu và lo sợ nếu làm khác đi, trong gia đình, họ hàng sẽ tiếp tục có người chết. Đối với người Dao, những gia đình có bàn thờ *hùng lâu* nhưng gia chủ chưa được cấp sắc, họ cũng không dám tự ý thờ cúng tổ tiên vào các ngày lễ tết; người dân kiêng roi ấn dấu trong lễ cấp sắc cho cặp đôi¹¹... Những dẫn chứng trên đây cho thấy, ở bộ phận các gia đình còn giữ tín ngưỡng truyền thống hiện nay, niềm tin của người Hmông và Dao vẫn rất bền chặt.

Tuy nhiên, ở giới trẻ, niềm tin vào việc thờ cúng tổ tiên và các ma có phần bị mai một. Cụ thể, một số thanh niên và trung niên xã Sủng Máng (huyện Mèo Vạc) cho rằng: “*Khi ốm họ không cúng ma nữa mà đưa đi bệnh viện*” hoặc “*Cúng ma chẳng qua là để nhớ ơn tổ tiên và làm theo bố mẹ thôi*”¹². Tương tự, theo một số thanh niên và người dân xã Phú Lũng, Thắng Mỏ (huyện Yên Minh) thì: *Khi có người ốm đau, gia đình vẫn đi mời thầy cúng, nếu thầy cúng bói được tên con ma nhưng trong vòng bốn, năm ngày không khỏi, lúc đó mới cho đi bệnh viện, trạm xá*¹³.

Lễ vật dâng cúng nặng nề

Lễ vật dâng cúng là điều kiện không thể thiếu trong nghi lễ thờ cúng, thể hiện tấm lòng thành của con cháu đối với thế hệ cha ông khi mất đi. Qua nghiên cứu cho thấy, lễ vật thờ cúng tổ tiên trong phạm vi gia đình, dòng họ của người Hmông, Dao ở địa bàn nghiên cứu vào các dịp lễ, tết hầu như không thay đổi so với trước năm 1986. Hầu hết, trong các nghi lễ thờ cúng tổ tiên và ma nhà, các gia đình dâng lễ rất đơn giản, chỉ gồm: gà, cơm, rượu, tiền giấy¹⁴.

Tuy nhiên, lễ vật dâng cúng ở một số nghi lễ khác của người Hmông và người Dao được nhận định là rất tốn kém, trở thành gánh nặng đối với các gia đình, không còn phù hợp với sự phát triển xã hội. Điển hình là lễ vật trong cúng đám tang, ma bò, ma lợn, ma buồng... của người Hmông, lễ cấp sắc, đám ma, đám chay của người Dao. Trong đám tang, người Hmông mổ rất nhiều trâu bò, bởi theo phong tục, khi bố mẹ mất, các con trai, con rể phải dắt trâu/bò về cúng ma, cảm ơn công lao sinh thành, nuôi dưỡng to lớn của bố mẹ. Do các gia đình người Hmông thường đông con (có gia đình chín đến mười người con) nên số trâu bò viếng đám tang rất nhiều. Bên cạnh đó, anh em, họ hàng, bạn bè của người chết nếu có kinh tế khá giả cũng dắt trâu, bò

đến viếng. Vì vậy, có gia đình thuộc hộ nghèo ở huyện Yên Minh nhưng tổ chức đám tang mổ tới sáu con bò, ba mươi hai con lợn và nhiều con gà¹⁵. Theo điều tra thực địa năm 2022, giá một con bò dao động khoảng từ hai mươi đến ba mươi triệu đồng. Do đó, những người thân của người chết (vợ, chồng, con cái) phải gánh khoản nợ rất lớn đối với các gia đình đến viếng, có thể đến đời con cháu cũng chưa trả hết. Bên cạnh đó, khi bố mẹ mất được vài năm, con cái còn phải làm ma bò cho bố mẹ (vật dâng lễ là con bò). Ngoài ra, người Hmông còn phải lo nhiều lễ vật dâng cúng các ma khi trong gia đình xảy ra biến cố, có người ốm đau, gia súc chết nhiều...

Lễ vật trong đám ma của dân tộc Dao ít hơn dân tộc Hmông, trung bình khoảng ba con lợn và nhiều con gà, nhưng nếu người mất được cấp sắc bậc càng cao thì số lễ vật dâng cúng càng nhiều do số ngày làm ma dài hơn. Ngoài ra, sau khi làm xong đám ma các gia đình còn phải tổ chức đám chay cho người chết với số lễ vật tương đương lúc làm đám ma. Một công chức người Dao ở tỉnh Hà Giang chia sẻ: *“Ngày xưa bố mẹ tôi mất phải mổ ba con lợn, đến khi sang cát (bốc mộ) cúng một lần nữa gọi là ma khô thì cũng phải ba con lợn, còn mất thêm sáu đồng bạc (tương đương sáu triệu đồng). Nhà nghèo thì rất khó khăn, không thể có đủ sáu triệu đồng”*¹⁶. Đặc biệt, những gia đình có thành viên muốn trở thành thầy cúng sau khi cấp sắc, phải tổ chức đám chay to cho bố mẹ và mất nhiều lễ vật hơn đám chay thông thường.

Lễ vật chuẩn bị trong lễ cấp sắc của người Dao cũng là vấn đề cần quan tâm. Trước năm 1986, các gia đình có người thụ lễ cấp sắc đều phải có thời gian chuẩn bị dài ngày, chuẩn bị nhiều vật dâng lễ. Hiện nay, số lễ vật không giảm đi, thậm chí còn nhiều hơn. Qua điều tra một gia đình người Dao Tả Pan tại xã Thắng Mố (huyện Yên Minh) đi cấp sắc tại huyện Bắc Quang năm 2020 (do nơi sinh sống không có thầy làm lễ cấp sắc) được biết, lễ vật cấp sắc cho một cặp vợ chồng hết khoảng hai, ba con lợn và năm, sáu con gà. Để giảm bớt chi phí, nhiều cặp vợ chồng trong cùng gia đình, dòng họ sẽ chung nhau tổ chức lễ cấp sắc. Cụ thể, nếu chín cặp vợ chồng cùng cấp sắc sẽ tốn khoảng năm con lợn và hàng chục con gà. Khối lượng vật dâng lễ không chỉ phụ thuộc vào số lượng các cặp vợ chồng cấp sắc mà còn phụ thuộc vào anh em, họ hàng và khách mời đến tham dự. Hơn nữa, khi khách trở về nhà, những người tổ chức cấp sắc còn phải chia quà

cho mỗi gia đình, thường là một hoặc hai dê sườn (tùy theo lợn to hay bé) và một miếng thịt khoảng 2kg theo tục lệ của người Dao Tả Pan¹⁷. Lễ vật dâng cúng nặng nề luôn là nỗi lo lắng của giới trẻ và tầng lớp trung niên. Một số người Dao xã Thắng Mỏ cho biết, hiện nay một mặt họ muốn được cấp sắc, nhưng mặt khác lại lo lắng sau khi được cấp sắc xong, đến lúc chết lại tốn thêm khoản tiền so với người chưa cấp sắc, nên đắn đo chưa làm lễ cấp sắc.

Từ những trình bày trên đây cho thấy, vật dâng lễ như trâu, bò, lợn, gà trong các nghi lễ mang đặc trưng bản sắc tộc người của hai dân tộc Hmông và Dao rất nặng nề và được bảo lưu đến ngày nay. Thực trạng đó không chỉ làm suy giảm kinh tế đối với những hộ gia đình nghèo mà ngay cả những gia đình có kinh tế khá giả. Khi một gia đình có người mất đã rất tốn kém, nợ nần; nếu chỉ sau một thời gian ngắn, trong thôn bản lại có người mất, lúc đó họ sẽ rất khó để trả lại lễ vật cho những người đến viếng trước đây. Mặt khác, trong gia đình có nhiều con trai, khi cha/mẹ mất đi, lễ vật dâng cúng nhiều hay ít có thể là nguyên nhân gây ra mâu thuẫn, xích mích trong nội bộ anh em¹⁸. Lễ vật dâng cúng nặng nề cũng cản trở nhiều hộ gia đình người Dao tại các xã biên giới thực hiện nghi lễ cấp sắc, giữ gìn bản sắc văn hóa truyền thống dân tộc. Hiện nay, chỉ ít hộ gia đình có kinh tế khá giả mới có ý định mời thầy nơi khác đến làm lễ cấp sắc.

Cách thực hành nghi lễ phức tạp

Hiện nay, một số nghi lễ quan trọng mang đặc trưng bản sắc tộc người Hmông và Dao có nhiều yếu tố không phù hợp (rất khó thực hành, giữ bí truyền trong mỗi dòng họ, nhóm tộc người), gây khó khăn cho thế hệ trẻ tiếp thu văn hóa của dân tộc. Cụ thể, đối với người Hmông, bản sắc tộc người được thể hiện qua nhiều nghi lễ gia đình và cộng đồng, nhưng đặc sắc nhất vẫn là bốn nghi lễ trong tín ngưỡng dòng họ: *tang ma, cúng ma bò, ma lợn, ma buồng*¹⁹. Việc thực hành các nghi lễ chính là nhắc lại một hệ thống các “ký hiệu” mà mỗi dòng họ từ xa xưa đã tự đặt ra để nhận biết các thành viên có cùng ma trong họ và phân biệt với các dòng họ khác. Khi chuẩn bị lễ vật dâng cúng, chủ nhà phải tuân thủ chặt chẽ những phần thịt nào trên con vật sẽ được lựa chọn để bày cúng, số lượng phần thịt được chia (bao nhiêu phần), cách sắp xếp, bày biện các phần thịt, các bước cúng gắn với các bài cúng, thời điểm cúng... Trong nghi lễ tang ma, khi chôn người chết phải tuân

thủ cách thức chôn theo quy định riêng của mỗi dòng họ (cho người chết vào quan tài thời điểm nào, đặt hướng mộ, cách chôn lấp...). Các quy tắc và ký hiệu đó là “chìa khóa” giúp các thành viên mỗi dòng họ nhận ra nhau, giúp đỡ lẫn nhau dù ở bất cứ nơi nào, nhưng cũng là rào cản lớn khiến giới trẻ Hmông hiện nay khó giữ gìn văn hóa dân tộc.

Đối với người Dao, nghi lễ cấp sắc không chỉ đánh dấu sự trưởng thành của một người, được tham gia vào các công việc của cộng đồng, lập gia đình dễ dàng, được cấp pháp danh (tên âm), có thể trở thành thầy cúng và sau khi chết được gặp lại tổ tiên. Tuy nhiên, việc thực hiện lễ cấp sắc không hề dễ dàng, ngay cả ở những gia đình có đầy đủ kinh tế, vì phải tuân thủ nguyên tắc thế hệ, thứ bậc²⁰. Bên cạnh đó, thời gian chuẩn bị kéo dài nhiều năm, rất công phu và tốn kém, cần nhiều lễ vật như: gạo, thịt, rượu, quần áo, tranh thờ, nhạc cụ truyền thống, người thụ lễ cấp sắc còn phải biết chữ nho, chú tâm theo thầy học các bài cúng. Đặc biệt, ở người Dao Tả Pan, sau khi chuẩn bị đủ các điều kiện cho lễ cấp sắc, còn phải chờ đến khi xuất hiện hiện tượng lợn nái nuôi trong gia đình chỉ đẻ một cặp (hai con), mới được phép làm lễ cấp sắc. Nếu muốn cấp cho cặp bố mẹ trong trường hợp một người đã mất thì phải mượn người cho đủ cặp và trên thực tế, việc này cũng rất khó khăn.

Việc tuân thủ những quy định và các thủ tục khi thực hành các nghi lễ nêu trên hiện nay không phù hợp. Qua phỏng vấn, nhiều thanh niên trẻ người Hmông, Dao cho biết họ không nắm được cách thực hành các lễ cúng vì một mặt phải đi làm ăn xa nhà, nhưng mặt khác do các nghi lễ này quá phức tạp, khó tiếp thu và rất khó nhớ.

Tổ chức tang ma, cấp sắc dài ngày

Hiện nay, ở một số địa phương hai huyện Yên Minh và Mèo Vạc (tỉnh Hà Giang), người Hmông, Dao vẫn để người chết lâu ngày. Thời gian đoàn công tác đang ở địa bàn, có gia đình làm ma kéo dài năm, sáu ngày nhưng chưa đi chôn. Thực trạng này cũng được phản ánh trong Báo cáo của UBND xã Thượng Phùng (huyện Mèo Vạc) năm 2020: “Người dân trong xã vẫn duy trì ma chay dài ngày” (UBND xã Thượng Phùng, 2020: 1). Đặc biệt, một số dòng họ người Hmông vẫn treo cáng dưới bàn thờ dài ngày, đút cơm cho người chết; ở người Dao vẫn quấn người chết lâu ngày tại các lều tạm... vì nhiều lý do khác nhau²¹. Người Hmông dòng họ Giàng, Thào ở xã Phú Lũng (huyện

Yên Minh) tin rằng, nếu cho người chết vào quan tài ngay sau khi mất sẽ ảnh hưởng đến con cháu: “*Theo quan niệm, dòng họ Giàng, nếu cho người chết vào quan tài ngay tại nhà thì trong vòng một đến hai năm sẽ liên tục mất người*”²². Bên cạnh đó, vẫn tồn tại hiện tượng cấp sắc dài ngày ở người Dao. Lễ cấp sắc của người Dao Tả Pan ở địa bàn nghiên cứu thường kéo dài từ năm đến tám ngày, do phong tục của cộng đồng này chỉ cấp sắc bảy đèn. Do đó, người thu lễ phải trải qua nghi lễ quá tang (cấp ba đèn) sau đó tiếp tục thực hiện nghi lễ lên đèn (bảy đèn). Bên cạnh đó, thời gian cấp sắc còn phụ thuộc vào số lượng các cặp đôi thụ lễ cấp sắc. Nghi lễ cấp sắc luôn được lồng ghép thêm nghi lễ cúng tổ tiên trước khi cấp sắc. Vì vậy, thời gian cấp sắc thường kéo dài²³.

Thương mại hóa nghi lễ

Tín ngưỡng của người Dao bắt buộc người trưởng thành phải thực hiện lễ cấp sắc. Tuy nhiên, hiện nay tiền trả cho thầy cúng lễ cấp sắc của người Dao được chính những thành viên trong dân tộc đánh giá là cao, gây tốn kém cho các gia đình, khiến cho ngày càng ít người được cấp sắc. Theo một lãnh đạo huyện Yên Minh, lễ cấp sắc thực hiện trong hai ngày hai đêm thường kinh phí từ mười năm đến hai mươi triệu đồng. Hơn nữa, một số thầy cúng còn yêu cầu các gia đình chuẩn bị nhiều lễ vật dâng cúng như phải đủ ba con lợn và nhiều con gà mới làm lễ. Như vậy, chỉ một số ít gia đình có điều kiện kinh tế khá giả mới đáp ứng được²⁴.

Hơn nữa, một số gia đình người Dao trước đây rất nghèo không có tiền làm lễ cấp sắc, đến nay những bậc bề trên đã mất đi hoặc đang còn sống nhưng vẫn chưa được cấp sắc ngày càng nhiều thêm. Điều đó có nghĩa là, thế hệ những người trẻ muốn cấp sắc, trước hết, phải có trách nhiệm cấp sắc cho ông, bố rồi mới đến lượt mình. Do đó, kinh phí để cấp sắc là vấn đề ngày càng lớn đối với mỗi gia đình, dòng họ.

Về tang ma, bên cạnh những lễ vật để cúng cho người chết, làm cơm cho những người đến viếng, việc chi trả tiền công cho thầy cúng là khoản tài chính đáng kể đối với gia đình tang chủ, bởi người dân ở khu vực này còn rất nghèo. Qua điều tra cho thấy, trung bình đám tang của người Hmông hoặc Dao chi phí cho thầy cúng khoảng 5-6 triệu đồng.

Theo ý kiến của một cán bộ địa phương, thầy cúng của dân tộc thiểu số nói chung, nhất là người Dao, trước đây quan niệm đi cúng là đi làm phúc, làm ơn, làm nghĩa cho những người khác, giải oan, giải hồn cho người khác, nếu thầy cúng lấy tiền nhiều của người dân là có tội. Thầy cúng là người đi làm phúc mà lại có tội, mai kia chết không thể giải thoát được, bởi Thái Thượng hoàng không cho lên trời mà đày xuống âm phủ, nên thầy cúng sợ. Tuy nhiên, bây giờ một số thầy cúng vẫn lấy giá theo kinh tế thị trường²⁵.

Sự thiếu hụt đội ngũ thầy cúng, thầy mo

Thầy cúng là những người nắm giữ phong tục tập quán dân tộc, thực hành các nghi lễ. Đối với người Hmông, những thành viên trong họ nắm vững những “ký hiệu” đặc trưng của dòng họ đồng thời cũng là thầy cúng của dòng họ. Thầy cúng chuyên nghiệp người Hmông chủ yếu cúng cho các trường hợp đám ma, ốm đau, xem bói, tìm hồn... Ngược lại, thầy mo người Dao có thể cúng bàn thờ tổ tiên cho tất cả các gia đình trong thôn bản vào các dịp lễ Tết, cúng cho các đám tang, một nghi lễ quan trọng nhất đời người. Thầy mo còn cúng trong các lễ cấp sắc khi thanh niên đến tuổi trưởng thành hoặc sau khi lập gia đình (đối với người Dao Tả Pan). Ngoài ra, trong các trường hợp ốm đau, bị ma chài, cúng bình an, cúng thanh minh... nhiều gia đình đều phải mời thầy mo đến cúng.

Hiện nay, đội ngũ thầy cúng to²⁶ người Hmông, Dao sinh sống tại khu vực biên giới Việt Nam - Trung Quốc thiếu hụt nghiêm trọng do không có người kế tục. Điều tra tại một số thôn bản về vấn đề này kết quả như sau:

Theo thống kê của UBND xã Xín Cái (huyện Mèo Vạc), xã có mười chín thôn bản nhưng chỉ có mười hai thầy cúng người Hmông và ba thầy cúng nhỏ người Dao. Xã Thượng Phùng (huyện Mèo Vạc) có mười ba thôn bản, có bốn mươi hai thầy cúng người Hmông. Xã Phú Lũng (huyện Yên Minh) với mười ba thôn bản, có hai mươi ba thầy cúng người Hmông, hai thầy cúng người Dao. Xã Thắng Mố (huyện Yên Minh) với tám thôn bản, có mười tám thầy cúng người Hmông, hai thầy cúng người Dao. Trong đó, các thầy cúng to rất ít và ngày càng thiếu hụt bởi hầu hết đã già yếu và không có người kế tục.

Bảng 1: Số lượng thầy cúng, thầy mo ở một số điểm khảo sát tỉnh Hà Giang

Số TT	Huyện	Xã	Dân tộc sinh sống chủ yếu	Số thôn bản	Tổng số thầy cúng dân tộc Hmông, Dao trong xã	Phân loại thầy cúng, thầy mo						Ghi chú
						Hmông			Dao			
						Tổng số	Thầy cúng to	Thầy cúng nhỏ	Tổng số	Thầy cúng to	Thầy cúng nhỏ	
1	Mèo Vạc	Xín Cái	Hmông, Dao	19	13	11	6	6	2	0	3	Thầy cúng to người Dao chỉ cúng đám ma, không làm được lễ cấp sắc
		Thượng Phúng	Hmông	13	42	42	6	36	0	0	0	
		Sùng Máng	Dao	5	2	1	0	1	1	0	1	
2	Yên Minh	Phú Lũng	Hmông, Dao	13	25	23	3	20	2	2	0	
		Thắng Mố	Hmông, Dao	8	20	18	4	14	2	1	1	

Nguồn: UBND các xã thuộc huyện Mèo Vạc (năm 2021) và các xã thuộc huyện Yên Minh (năm 2022) cung cấp cho đoàn công tác

Tín ngưỡng của người Hmông có đặc điểm theo dòng họ. Mỗi dòng họ có cách cúng và bày biện lễ vật riêng và thường do thầy cúng trong dòng họ thực hiện. Tuy nhiên, trong đám tang, một nghi thức quan trọng nhất của người Hmông là cúng chỉ đường (Kruôz cê) nên nhiều gia đình sẽ phải mời thầy cúng to. Vì vậy, tại các thôn bản của người Hmông thường chỉ thiếu thầy cúng to để cúng chỉ đường cho các đám ma. Ngược lại, đối với người Dao, gia chủ chỉ được phép cúng bàn thờ tổ tiên vào các dịp lễ, tết trong năm khi đã được làm lễ cấp sắc. Ngay cả những gia chủ đã được làm lễ cấp sắc nhưng không biết cúng, đều phải mời thầy cúng chuyên nghiệp về nhà cúng. Vì vậy, tình trạng thiếu thầy cúng ở người Dao nghiêm trọng hơn, xảy ra ở nhiều thôn bản thuộc các xã biên giới. Các hộ gia đình người Dao ở xã Thắng Mố và xã Phú Lũng (huyện Yên Minh) cho biết, năm 1982, ở địa phương vẫn còn thầy cúng to để làm lễ cấp sắc, tuy nhiên, khi đó, nhiều gia đình nghèo nên chưa thể thực hiện được²⁷. Sau giai đoạn chiến tranh biên giới (1983-1990), nhiều người phải di tản, khi họ trở về, các thôn bản đều thiếu thầy cúng và thầy cấp sắc. Chẳng hạn, thôn Khán Trồ, thôn Súa Chải (xã Thắng Mố) vào các dịp lễ, tết, dân bản phải đi mời các thầy cúng từ nơi khác đến cúng cho tất cả các gia đình trong bản. Ngay cả những gia đình có bàn thờ hùng lâu, gia chủ cũng không thể tự cúng được mà phải nhờ thầy cúng người ở các xã, huyện khác hoặc thầy cúng bên Trung Quốc²⁸. Tương tự, xã Sùng Máng (huyện Mèo Vạc) hiện nay chỉ có một thầy cúng nhỏ người Hmông và một thầy cúng nhỏ người Dao, do hầu hết người dân theo đạo và các thầy cúng đều già yếu hoặc đã mất. Nhóm Dao giữ tín ngưỡng truyền thống vì

thể không còn thầy cúng, thường phải mời từ các tỉnh khác như Tuyên Quang, Cao Bằng lên để cúng²⁹.

Kết quả khảo sát thực địa cho thấy, tình trạng thiếu thầy cúng có nhiều nguyên nhân, trong đó nguyên nhân chính là do: (i) Trước khi bắt đầu Đổi mới (1986), chính quyền tỉnh Hà Giang cũng như các địa phương khác trong cả nước có chủ trương bài trừ các hủ tục lạc hậu, mê tín dị đoan, gắn liền với đó là bài trừ các thầy cúng, thầy mo, thầy tào bởi họ là những đối tượng thực hành nghi lễ; (ii) Cùng với hiện tượng nhiều người dân chuyển đổi sang đạo Tin Lành từ 1980 đến nay, nhiều thầy mo, thầy cúng (tầng lớp tinh hoa, có uy tín trong cộng đồng) bị các nhà truyền giáo thu phục, số ít thầy cúng không theo đạo lạng lẽ bỏ nghề và rời làng đến nơi khác sinh sống; (iii) Cuộc chiến tranh biên giới giữa Trung Quốc và Việt Nam làm suy giảm số lượng thầy cúng; (iv) Giới trẻ trong các thôn bản ở biên giới thường xuyên đi làm ăn xa³⁰, không mặn mà với nghề thầy cúng nên người già không thể truyền nghề lại được.

Vì thiếu thầy cúng, trước năm 2020, người dân thường sang bên Trung Quốc mời thầy cúng. Tuy nhiên, từ năm 2020, bức tường biên giới giữa hai nước được dựng lên, việc mời thầy cúng Trung Quốc sang Việt Nam không thể thực hiện được. Nhiều gia đình đành phải mời thầy cúng từ các huyện Đồng Văn, Quản Bạ, Bắc Mê... lên để thực hành nghi lễ. Thực trạng thiếu hụt đội ngũ thực hành nghi lễ tại các xã vùng biên giới đang là một trong những nguyên nhân khiến cho một số tín ngưỡng cộng đồng thôn bản của người Hmông, Dao và một số nghi lễ thuộc về bản sắc tộc người như lễ cấp sắc, thờ Bàn Vương của người Dao bị mất đi, đời sống văn hóa người dân nghèo nàn, tổ chức đám ma kéo dài ngày do phải đi tìm thầy cúng ở nơi xa, gây mất vệ sinh môi trường...

Tóm lại, từ những dẫn luận trên đây cho thấy, một số nghi lễ tín ngưỡng truyền thống bị suy giảm là do thực hành nghi lễ tốn kém về vật chất, thời gian, thầy cúng thiếu hụt nghiêm trọng, và nhiều yếu tố không phù hợp khác, đặc biệt, *sự phức tạp trong cách thực hành các nghi lễ đặc trưng bản sắc tộc người* đã gây khó khăn cho quá trình truyền thừa. Độ khó trong thực hành nghi lễ chính là nguyên nhân chính khiến nhiều người, nhất là giới trẻ không mặn mà với tín ngưỡng truyền thống.

3. Một số vấn đề cấp bách đặt ra

Để giữ gìn và phát huy tín ngưỡng truyền thống tốt đẹp của đồng bào DTTS nói chung, người Hmông, Dao nói riêng, UBND tỉnh Hà Giang đã thông qua Nghị quyết của Đảng ủy về *Đề án xây dựng Hội Nghệ nhân dân gian*, sau đó ra Chỉ thị 09³¹ và triển khai xuống các cấp chính quyền. Mô hình Hội Nghệ nhân dân gian lập ra với mục đích quy tụ các thầy cúng, thầy mo, thầy tào trong tỉnh để định hướng giúp họ thực hành các nghi lễ cưới xin, ma chay nhanh gọn, tiết kiệm, chống lãng phí, tốn thời gian và vật chất của người dân. Trên thực tế, chính quyền địa phương cùng với các già làng, trưởng bản, trưởng dòng họ, thầy mo, thầy cúng, thầy tào rà soát những yếu tố trong các nghi lễ không còn phù hợp với cuộc sống hiện nay như để người chết để lâu ngày, không cho vào quan tài, mổ nhiều trâu bò, thương mại hóa nghi lễ thờ cúng, vận động nhân dân chôn người chết trong vòng bốn mươi tám giờ, cắt giảm các lễ vật và thời gian thực hành nghi lễ... Các quy định trên sau khi thống nhất trong nhân dân, sẽ đưa vào hương ước các thôn bản để thực hiện, người vi phạm sẽ bị xử lý.

Bên cạnh đó, một số nghi lễ trong tín ngưỡng dân gian đã bị mai một được các thành viên Hội Nghệ nhân dân gian (thầy cúng, thầy mo, thầy tào...) truyền dạy lại cho thế hệ trẻ. Ngoài ra, ở một số địa phương có thể mạnh về du lịch, chính quyền cho khôi phục lại các lễ truyền thống như: lễ hội Gầu tào của người Hmông, cấp sắc của người Dao, Lồng tồng của người Tày. Tỉnh Hà Giang cũng đã triển khai đưa văn hóa truyền thống của các dân tộc thiểu số vào giảng dạy trong các trường học để các em học sinh người dân tộc thiểu số có ý thức giữ gìn bản sắc văn hóa truyền thống tốt đẹp.

Sau một thời gian triển khai thực hiện Chỉ thị 09, tín ngưỡng truyền thống của người dân đã có sự chuyển biến nhất định. Tình trạng một số thầy cúng làm nghề mang tính chất kinh doanh, đặt giá cao... dần được cải thiện. Hội Nghệ nhân dân gian đã quy tụ được các thầy cúng là người dân tộc thiểu số, sát cánh với chính quyền địa phương vận động người dân xóa bỏ những phong tục tập quán không phù hợp. Tuy nhiên, hiệu quả của những biện pháp trên đây mới chỉ ở bước đầu. Sự suy giảm của tín ngưỡng truyền thống vùng biên giới Việt Nam - Trung Quốc vẫn đang tiếp tục diễn ra. Bằng chứng là ở một số địa phương, tín ngưỡng truyền thống đã phải nhường chỗ cho tôn giáo mới³². Một bộ phận người

Hmông, Dao ở miền núi phía Bắc nói chung và ở khu vực biên giới nói riêng đã theo Tin Lành, hiện tượng tôn giáo mới, phá bỏ bàn thờ tổ tiên, các ma. Thực trạng của tín ngưỡng truyền thống đang gióng lên “hồi chuông” cần phải giải quyết một số vấn đề cấp bách sau đây:

Thứ nhất, cần xem xét cải tổ một số nghi lễ mang bản sắc đặc trưng tộc người gây khó khăn cho quá trình truyền thừa và phát triển xã hội như đã nêu. Trong đó, chú trọng “cải tiến độ khó” trong các thực hành các nghi lễ mang đặc trưng bản sắc tộc người như đã nêu.

Thứ hai, cần khắc phục sự thiếu hụt đội ngũ thầy cúng, thầy mo dẫn đến nguy cơ suy giảm vốn hiểu biết về văn hóa truyền thống. Hiện nay, ở địa bàn biên giới phía bắc tỉnh Hà Giang, nhất là vùng sâu, vùng xa, vùng giáp biên giới, một số đám tang do không có thầy cúng phải đi mời rất xa nên phải để người chết lâu ngày. Các thôn bản người Dao các xã biên giới không có đội ngũ thầy cúng to cấp sắc nên hàng chục năm nay hầu hết các gia đình tại đây không thể tổ chức làm lễ cấp sắc. Số rất ít gia đình cấp sắc phải mời thầy cấp sắc từ huyện khác đến hoặc phải đi tới các huyện khác để cấp sắc. Nhiều thôn bản của người Hmông, Dao thiếu thầy cúng, thầy mo. Trong khi đó, đội ngũ kế cận có thể làm thầy cúng chỉ còn những người trung niên đang sống tại địa phương bởi giới trẻ đã đi về các thành phố lớn như Hà Nội, Hải Phòng, Thành phố Hồ Chí Minh để làm lao động tự do. Hầu hết trong số họ có trình độ văn hóa thấp nên việc đi học để trở thành thầy cúng không dễ dàng, nhất là đối với dân tộc Dao (phải đọc sách chữ nho, học cúng bằng chữ nho...). Thực trạng thiếu thầy cúng tiếp tục kéo dài là nguy cơ để tôn giáo mới, đạo lạ xâm nhập.

Thứ ba, cần khắc phục một số bất cập trong chính sách khôi phục tín ngưỡng truyền thống. Trước hết, cần nhận thức đúng đắn vai trò, vị trí của thầy cúng, thầy mo đối với cộng đồng, xã hội. Hiện nay, nhận thức của một số cán bộ và người dân về đội ngũ thầy cúng, thầy mo còn hạn chế. Thầy cúng là những người trực tiếp thực hành các nghi lễ rất quan trọng của cuộc đời con người như cưới xin, tang ma, cấp sắc và các nghi lễ cộng đồng khác. Họ cũng chính là tầng lớp trí thức, tinh hoa của cộng đồng DTTS, được người dân tín nhiệm nghe theo. Để trở thành thầy cúng, thầy mo, người học làm thầy phải trải qua quá trình tích lũy, nắm vững truyền thống văn hóa của dân tộc. Đối với tộc người Hmông, thầy cúng phải nắm vững các ký hiệu của dòng họ

mình. Thầy cúng người Dao phải trải qua nhiều khó khăn, thử thách, khổ luyện (thông thạo chữ nho để đọc các sách cúng, học thuộc nhiều bài cúng, trải qua nghi lễ cấp sắc, học các kỹ năng múa khi cúng lễ, đọc khấn lễ, khấn tụng...). Trong đám tang, đám lễ, lễ hội, thầy cúng cùng với đội thợ trống, thợ kèn, thợ khèn... cùng hòa nhịp trình diễn các điệu múa cúng ăn ý, nhịp nhàng. Các thầy cúng được người dân trong các thôn bản công nhận về đạo đức và tin theo. Trong cộng đồng dân tộc Hmông, Dao, thầy cúng là nghề được coi trọng³³. Đặc biệt, thầy cúng còn giáo dục truyền thống đoàn kết của dân tộc, dòng họ (trong buổi lễ, thầy kể về lịch sử dân tộc, dòng họ), hướng thiện, nhắc nhở những điều cấm kỵ...

Hiện nay, nhà nước đã tôn vinh các thầy cúng, thầy mo, thầy tào... là *nghệ nhân dân gian*, nhưng chưa có chính sách đãi ngộ, chưa công nhận về mặt pháp lý đối với các thầy cúng chân chính nên địa vị của họ chưa được xã hội công nhận. Vì thế, thầy cúng dân gian thường chịu thiệt thòi hơn các chức sắc, chức việc trong tôn giáo. Cụ thể, những tôn giáo khi được nhà nước công nhận, sẽ cho phép xây dựng các cơ sở đào tạo như trường, học viện, đại chủng viện... Học viên sau khi tốt nghiệp ra trường và đã được tổ chức tôn giáo công nhận, nhà nước sẽ xác thực tính pháp lý. Trong khi đó, tín ngưỡng truyền thống³⁴ lại không được hưởng những đặc quyền nêu trên, không có cơ sở đào tạo, không có giấy xác nhận của chính quyền địa phương khi hành nghề, ngay cả khi họ trở thành thầy cúng to, có uy tín rất cao trong cộng đồng. Vì vậy, việc giữ gìn và phát huy văn hóa truyền thống các dân tộc chưa thực sự hiệu quả bởi đội ngũ “giữ lửa” cho nền văn hóa đó chưa có được vị trí xứng đáng trong xã hội. Ở một số địa phương, do thiếu thầy cúng cao tay nên tín ngưỡng truyền thống ngày càng suy giảm, nhất là ở vùng biên giới Việt Nam - Trung Quốc tỉnh Hà Giang.

Như vậy, cần phải nhận thức đúng vai trò, vị trí của những người thực hành tín ngưỡng truyền thống (hiện nay đang bị coi nhẹ), tôn trọng, nghiên cứu để có thể xem xét công nhận về mặt pháp lý đối với *thầy cúng chân chính* có trình độ cao. Trên cơ sở đó, có chính sách cụ thể hỗ trợ cho họ. Như vậy, đội ngũ thầy cúng mới phát huy tốt vai trò của mình đối với sự nghiệp gìn giữ bản sắc văn hóa dân tộc. Ngược lại, tín ngưỡng truyền thống khó có thể được giữ gìn đội ngũ thầy cúng, thầy mo vừa thiếu vừa yếu.

Bên cạnh đó, cần khắc phục bất cập trong việc cấp kinh phí hỗ trợ đào tạo thầy cúng của Hội Nghệ nhân dân gian. Tiền trợ cấp hoạt động cho *Hội Nghệ nhân dân gian* tại các xã nói chung và các lớp đào tạo thầy cúng nói riêng còn quá ít ỏi³⁵. Hằng năm, tỉnh cấp kinh phí cho Hội Nghệ nhân dân gian hoạt động tại các xã khoảng năm triệu đồng/năm. Theo đánh giá của một số cán bộ xã và người dân, chính sách của nhà nước rất tốt, nhưng tiền kinh phí chỉ đủ tiền chè, nước cho các lớp học, không có thù lao cho các thầy giáo. Ở xã Phú Lũng, lớp học chữ nho gắn với đào tạo thầy cúng người Dao đã học xong chương trình bậc 1, nhưng khi chuyển sang bậc 2 đang phải chờ kinh phí nên không thể tiếp tục học được³⁶.

Ngoài ra, đối với các thầy cúng, thầy mo, thầy tào... đang hành nghề, tỉnh Hà Giang cũng chưa có chính sách hỗ trợ trực tiếp đối cho đội ngũ này, đồng thời, chưa có chính sách đào tạo các thầy cúng kế cận. Hiện nay, đội ngũ thầy cúng vẫn đang tiếp tục suy giảm, nếu không cấp tốc đào tạo đội ngũ thầy cúng kế cận thì chỉ thời gian ngắn nữa sẽ bị mai một. Không có thầy cúng, người dân không có người hướng dẫn và hỗ trợ thực hiện những nghi lễ quan trọng trong vòng đời như tang ma (người Hmông, Dao), cấp sắc (người Dao), cũng đồng nghĩa với việc họ rất khó giữ được tín ngưỡng truyền thống. Có thể họ sẽ phải theo một đức tin mới, mặc dù họ không muốn.

Kết luận

Trong bối cảnh tín ngưỡng truyền thống những năm gần đây đang bị lấn át bởi các tôn giáo, các DTTS nói chung và dân tộc Hmông, Dao nói riêng đứng trước thách thức cần có sự điều chỉnh tín ngưỡng truyền thống cho phù hợp. Sự tồn tại nhiều nghi thức lạc hậu như tục bôn cơm cho người chết, để người chết lâu ngày mới đưa đi chôn, nghi lễ rườm rà, thực hành kéo dài trong nhiều ngày, nặng về vật chất; chi phí cho đội ngũ thầy mo, thầy cúng, thầy tào còn cao..., đang là những nguyên nhân khiến cho Tin Lành, hiện tượng tôn giáo mới xâm nhập, là rào cản, làm cho tín ngưỡng truyền thống mất sức sống và ảnh hưởng tiêu cực đến sự phát triển kinh tế của các gia đình. Những thôn bản theo tín ngưỡng truyền thống dọc biên giới cũng đang trong tình trạng mất đi những nghi lễ cộng đồng làng bản, nghi lễ mang dấu ấn bản sắc tộc người.

Chính quyền tỉnh Hà Giang đã thực hiện nhiều biện pháp để khôi phục tín ngưỡng truyền thống của các tộc người. Trong đó, tập trung vận động bài trừ các yếu tố không phù hợp trong tang ma, cưới xin, cấp sắc... Đồng thời, một số xã khôi phục lại lễ các hội truyền thống như: Gầu tào (người Hmông), cấp sắc (người Dao), lễ hội chợ tình Phong Lư, Khâu Vai (huyện Mèo Vạc), lễ hội cúng thần Giàng, cúng thần Nước, cúng thần Rừng... Tuy nhiên, những động thái khôi phục lễ hội mới chỉ diễn ra ở những địa phương có thể mạnh về du lịch, trên thực tế, phần lớn bản làng khu vực biên giới có địa hình phức tạp, không có tiềm năng về du lịch, tín ngưỡng truyền thống vẫn đang dần bị mất đi. Mặt khác, tín ngưỡng truyền thống bị suy giảm không chỉ do việc thực hành nghi lễ tốn kém về vật chất, thời gian, thầy cúng thiếu hụt nghiêm trọng, bảo lưu nhiều yếu tố không phù hợp... mà còn *do sự phức tạp trong cách thực hành các nghi lễ đặc trưng bản sắc tộc người* (như đã trình bày ở trên). Đây mới là điểm mấu chốt làm tín ngưỡng truyền thống suy giảm, nhưng chưa được chính quyền địa phương và người dân bàn tới. Độ khó trong thực hành nghi lễ đang là nguyên nhân chính khiến nhiều người, nhất là giới trẻ khó tiếp thu tín ngưỡng truyền thống.

Đội ngũ thầy cúng, thầy mo ở vùng biên giới Việt Nam - Trung Quốc hiện nay đang thiếu hụt nghiêm trọng và sẽ càng thiếu hụt trong thời gian tới do những thầy cúng cao tay hầu hết đã già yếu, không có người kế tục do phần lớn giới trẻ đi làm ăn xa quê hương và không mặn mà với nghề thầy cúng. Đội ngũ thầy cúng đồng tộc người Trung Quốc khoảng ba năm gần đây cũng không thể sang Việt Nam thực hành nghi lễ do bệnh dịch và bức tường biên giới đã được xây dựng. Nhà nước và chính quyền địa phương nếu không có chính sách hiệu quả khôi phục sự thiếu hụt đội ngũ thầy cúng, thì sẽ rất khó khăn trong việc duy trì tín ngưỡng truyền thống của người Hmông và Dao vùng biên giới Việt Nam - Trung Quốc trong thời gian tới.

Mặc dù Hà Giang là một trong số ít tỉnh đi đầu trong việc thành lập Hội Nghệ nhân dân gian quy tụ các thầy cúng, thầy mo, thầy tào, cùng chính quyền xóa bỏ những yếu tố không còn phù hợp của tín ngưỡng truyền thống. Tuy nhiên, cần có sự đột phá mạnh mẽ hơn nữa về mặt nhận thức đối với đội ngũ thầy cúng, thầy mo, thầy tào, đồng thời có chính sách sát với thực tế để khôi phục đội ngũ này./.

CHÚ THÍCH:

- 1 Ở huyện Mèo Vạc: xã Xín Cái, Thượng Phùng, người Hmông chiếm 83,61%; xã Sủng Máng, người Dao chiếm 94,65%. Huyện Yên Minh: xã ThẮng Mố, người Hmông chiếm 85%, Dao 12%; xã Phú Lũng, người Hmông chiếm 51%, người Dao 48%... (Số liệu: Bộ Chỉ huy Bộ đội biên phòng tỉnh Hà Giang, Đoàn biên phòng Xín Cái, 2021, trang 1, UBND các xã cung cấp cho đoàn công tác tháng 3, 4/2022).
- 2 Theo Ban Tôn giáo Chính phủ: có thể hiểu “tôn giáo mới”, “hiện tượng tôn giáo mới”, như một hiện tượng tín ngưỡng, tôn giáo xuất hiện cùng với quá trình chuyển đổi nền kinh tế ở nước ta vào những thập niên cuối thế kỷ XX, đầu thế kỷ XXI, nó tiếp thu giáo lý của các tín ngưỡng, tôn giáo truyền thống với hình thức, lắp ghép hỗn dung, nhưng lại thoát khỏi phạm vi ảnh hưởng của các tín ngưỡng, tôn giáo truyền thống với một đội ngũ người sáng lập đa phần là nữ giới, tự cho mình cái quyền gọi là cứu thế. Xem: Trung tâm Nghiên cứu, bồi dưỡng nghiệp vụ công tác tôn giáo, Ban Tôn giáo Chính phủ (2008): *Báo cáo Tổng quan Dự án khảo sát thực trạng tôn giáo mới ở nước ta hiện nay những giải pháp và kiến nghị*, trang 9.
- 3 Số liệu do vụ trưởng Vụ Tin Lành (Ban Tôn giáo Chính phủ) cung cấp tại Hội thảo: “Nghiên cứu, đánh giá xu hướng của cộng đồng dân tộc Hmông theo đạo Tin Lành và một số hiện tượng tôn giáo mới ở vùng Tây Bắc”, Tổ chức tại Trường Đại học Khoa học xã hội và Nhân văn, Đại học Quốc gia Hà Nội, ngày 19/8/2016.
- 4 Lễ hội Gầu tào có thể do cá nhân gia đình hoặc dòng họ đăng cai tổ chức, thường là những gia đình ít con, sinh con một bề, hoặc hay đau ốm..
- 5 Hiện nay, ở nhiều địa phương tỉnh Hà Giang người Hmông không ăn Tết truyền thống dân tộc mà tổ chức ăn Tết Nguyên đán. Trong dịp này họ chỉ thờ cúng tổ tiên vào ngày 30 Tết (30/12 âm lịch), không cúng vào các ngày mùng 1, mùng 2, mùng 3 Tết như người Kinh. Ở một số nơi khác, người Hmông vẫn ăn theo Tết truyền thống dân tộc như ở các xã Đường Thượng, Du Già, Du Tiến (huyện Yên Minh), thời gian trước một tháng so với Tết Nguyên đán.
- 6 Bàn thờ được làm kín như buồng, có cửa hình trái tim ở phía trước, bên trong đặt bát hương ba chân.
- 7 Theo Lý Hành Sơn, tùy thuộc vào nhóm Dao: Dao Áo Dài cúng vào mùng 1 hoặc mùng 2 tháng Giêng; Dao Tiền cúng ngày mùng 5 hoặc 15 tháng Giêng, Dao Đỏ cúng ngày 15 tháng Giêng.
- 8 Người dân xã Phú Lũng (huyện Yên Minh) gọi là ấn dấu, còn các nhà khoa học gọi là cấp đạo sắc trong lễ cấp sắc.
- 9 Phỏng vấn sâu ông Chảo Sài T., xã ThẮng Mố, huyện Yên Minh, 2022.
- 10 Bàn thờ nhỏ có bát hương là một khúc măng mai (gọi là *xèng pài*).
- 11 Trong lúc người chồng đứng trên khúc gỗ ngoài sân, người vợ quỳ ở gian giữa trong nhà và lấy hai chiếc yếm để hứng hai ấn dấu do thầy cúng đứng từ xa ném vào (yếm phải là vật mới được mua về, chưa sử dụng, cất thật kín không cho ai biết và phải đúng loại yếm dùng để đỡ dấu của cặp vợ chồng cấp sắc). Người Dao tin rằng, nếu ấn dấu rơi trúng vào yếm, hai vợ chồng sẽ sống cùng nhau được lâu, còn nếu ấn dấu rơi ra ngoài, một thời gian sau người chồng sẽ chết.

- 12 Phỏng vấn sâu Chảo Chấn S., tháng 12 năm 2021.
- 13 Phỏng vấn sâu gia đình ông Giàng Cháng L., Chảo Văn U. và cán bộ phòng dân tộc huyện Yên Minh, người xã Phú Lũng, tháng 3 năm 2022.
- 14 Tiền giấy của người Hmông, Dao được làm bằng giấy bản.
- 15 Tư liệu điền dã tại huyện Yên Minh, tháng 3 năm 2022.
- 16 Phỏng vấn sâu một cán bộ, Ban Dân tộc tỉnh Hà Giang, tháng 3 năm 2022.
- 17 Phỏng vấn sâu ông Tản Lá L., xã Thắng Mố, tháng 4 năm 2022.
- 18 Phỏng vấn sâu ông Giàng Cháng L., xã Phú Lũng, tháng 3 năm 2022.
- 19 Theo Vương Duy Quang (2005: 106-126), có bốn nghi lễ liên quan đến dòng họ gồm: tang ma, cúng ma bò, ma lợn và ma cửa, trong đó người Hmông cúng ma cửa bằng lợn. Tuy nhiên, ở địa bàn biên giới huyện Yên Minh (tỉnh Hà Giang), theo điều tra khảo sát của tác giả, người Hmông tại đây không cúng ma cửa bằng lợn trong mọi trường hợp, chỉ cúng ma buồng bằng lợn.
- 20 Cấp sắc cho thế hệ trên trước, thế hệ dưới sau, cấp sắc cho ông, bố, rồi mới đến con...
- 21 Ví dụ, thời gian đi mua quan tài mất vài ngày (do đường xá xa xôi nơi biên giới), không tìm được ngày đẹp để chôn người chết, không tìm được thầy cúng... là nguyên nhân để người chết lâu ngày không đi chôn.
- 22 Phỏng vấn sâu ông Giàng Cháng L., xã Phú Lũng, tháng 3 năm 2022.
- 23 Phỏng vấn sâu cặp vợ chồng cấp sắc thôn Khán Trồ, xã Thắng Mố, tháng 4 năm 2022.
- 24 Ý kiến một cán bộ huyện Yên Minh, trong buổi làm việc giữa đoàn cán bộ Viện Dân tộc học với UBND huyện Yên Minh, tháng 3 năm 2022.
- 25 Phỏng vấn sâu một cán bộ là người Dao xã Phú Lũng, tháng 3 năm 2022.
- 26 Tại địa bàn điền dã, chính quyền địa phương và người dân chia thầy cúng làm hai loại chính: (1) Thầy cúng to (cao tay), chủ yếu cúng đám ma (người Hmông và Dao) hoặc các thầy cúng chính trong nghi lễ cấp sắc (người Dao), có uy tín và ảnh hưởng trong cộng đồng dân tộc ở một xã hoặc nhiều xã, huyện lân cận; (2) Thầy cúng nhỏ đi phụ thầy cúng to hoặc thực hành các nghi lễ đơn giản như cúng đầy tháng cho trẻ con, cúng đặt tên cho con, cúng ốm đau do ma nhập.....
- 27 Nhiều gia đình từ đời ông, bố, con chưa được làm lễ cấp sắc.
- 28 Theo phong tục của người Dao Tả Pan, chỉ những người đã được cấp sắc mới được cúng bàn thờ tổ tiên vào các dịp lễ, tết trong năm. Nếu gia chủ có bàn thờ nhưng chưa được cấp sắc thì không được phép cúng tổ tiên.
- 29 Tư liệu điều tra tại xã Sủng Máng, tháng 12 năm 2021.
- 30 Trước năm 2020, khi chưa có đại dịch Covid và Trung Quốc chưa xây bức tường biên giới, người dân các xã biên giới của Việt Nam chủ yếu sang Trung Quốc lao động làm thuê. Hiện nay, bức tường biên giới được xây dựng, họ không thể sang đó làm thuê và nên chuyển hướng về các tỉnh, thành phố trong nước như: Hà Nội, Bắc Giang, Bắc Ninh, Thành phố Hồ Chí Minh, Bình Dương...
- 31 Chi thị 09-CT/TU ngày 10/5/2021 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy *Về tăng cường sự lãnh đạo của các cấp ủy Đảng bài trừ các hủ tục lạc hậu ở vùng đồng bào dân tộc thiểu số trên địa bàn tỉnh Hà Giang.*
- 32 Tại tỉnh Hà Giang, năm 2022 Công giáo có 494 hộ (1.728 giáo dân) với ba giáo xứ; Phật giáo có 4.168 phật tử, Tin Lành có 4.504 hộ (23.966 tín đồ) sinh hoạt ở 174 điểm nhóm; San Sư Khệ Tọ có 5.134 người, Ngọc Phật Hồ Chí Minh có 43

- người, *Pháp môn Diêu âm* có 12 người, *Hội thánh Đức Chúa Trời Mẹ* có 16 người, *Pháp luân công* 13 người (UBND tỉnh Hà Giang, Sở Nội vụ, 2022).
- 33 Thầy dạy học, thầy cúng, thầy thuốc là ba nghề được đề cao ở tộc người Hmông, Dao.
- 34 Còn được gọi là tín ngưỡng dân gian hay *tôn giáo dân tộc* (từ dung của cố giáo sư Đặng Nghiêm Vạn).
- 35 Đề án của tỉnh Hà Giang hỗ trợ cho các thầy cúng, thầy tào, thầy thuốc... gọi chung là *nghệ nhân dân gian*.
- 36 Tư liệu điều tra tại xã Phú Lũng, tháng 3 năm 2022.

TÀI LIỆU THAM KHẢO

1. Bộ Chỉ huy Bộ đội biên phòng tỉnh Hà Giang, Đồn biên phòng Xín Cái (2021), *Báo cáo tình hình tín ngưỡng, dân tộc, tôn giáo trên địa bàn hai xã Xín Cái, Thượng Phùng*, Bản đánh máy.
2. Nguyễn Thị Song Hà (2018), “Biến đổi văn hóa các tộc người thiểu số tỉnh Hà Giang trong bối cảnh đổi mới và hội nhập hiện nay”, *Nghiên cứu dân tộc*, số 91, tr. 87-92.
3. Nguyễn Ngọc Mai, Nguyễn Bình (2014), *Biến đổi tín ngưỡng ở các tộc người thiểu số miền núi phía Bắc*, đề tài cấp Bộ, Viện Nghiên cứu Tôn giáo, Viện Hàn lâm Khoa học xã hội Việt Nam.
4. Vương Duy Quang (2005), *Văn hóa tâm linh của người Hmông ở Việt Nam, truyền thống và hiện tại*, Nxb. Văn hóa - Thông tin và Viện Văn hóa, Hà Nội.
5. Lý Hành Sơn (2018), “Dân tộc Dao”, trong: *Các dân tộc ở Việt Nam*, Nxb. Chính trị Quốc gia - Sự thật, Hà Nội, tr. 167-306.
6. Nguyễn Văn Thắng (2009), *Giữ “lý cũ” hay theo “lý mới”? Bản chất của những phản ứng khác nhau của người Hmông ở Việt nam với ảnh hưởng của đạo Tin Lành*, Nxb. Khoa học xã hội, Hà Nội.
7. Phạm Hồng Quý (2018), *Các dân tộc nằm ở hai bên biên giới Việt Nam và Trung Quốc*, trang [http:// web.cema.gov.vn/ modules.php? name =Content&op=details&mid=12050](http://web.cema.gov.vn/modules.php?name=Content&op=details&mid=12050), truy cập ngày 15/9/2022.
8. Trần Hữu Sơn (1996), *Văn hóa Hmông*, Nxb. Văn hóa dân tộc, Hà Nội.
9. Trung tâm Khoa học xã hội và Nhân văn Quốc gia (1998), *Sự phát triển văn hóa xã hội của người Dao: Hiện tại và tương lai*, Kỷ yếu Hội thảo Công ty in Công đoàn Việt Nam.
10. UBND tỉnh Hà Giang, Sở Nội vụ (2022), *Báo cáo phục vụ đoàn công tác Viện Dân tộc học về tình hình tín ngưỡng, tôn giáo và đạo Tin Lành trên địa bàn tỉnh Hà Giang*, Bản đánh máy.
11. UBND xã Thượng Phùng, Báo cáo số 225/BC-UBND (2020), *Kết quả thực hiện nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã hội năm 2020 và Phương hướng, nhiệm vụ trọng tâm năm 2021*, Bản đánh máy.
12. Trần Thị Hồng Yến (2018), *Biến đổi về văn hóa, xã hội của cộng đồng cư dân theo đạo Tin Lành ở một số dân tộc thiểu số miền núi phía Bắc (từ năm 2005 đến nay)*, Nxb. Khoa học xã hội, Hà Nội.

Abstract

**TRADITIONAL BELIEFS IN THE VIETNAM - CHINA
BORDER TODAY AND SOME ISSUES
(A CASE STUDY OF HA GIANG PROVINCE)**

Tran Thi Hong Yen

*Institute of Anthropology
Vietnam Academy of Social Sciences*

The border area between Vietnam and China located in Ha Giang province is mainly the residence of the Hmong and Dao people. Currently, the villagers along the border who believe in traditional beliefs are in a state of losing ethnic rituals such as the coming of age ceremony, worshipping Ban Vuong (of the Dao), Gau Tao, and Nao Song festivals (of the Hmong); worshipping the god of the land, offering new rice rituals. Besides, many family and clan rituals are cumbersome and difficult to perform. The team of shamans is in serious shortage. It is a favorable factor for the penetration of new religions. In the aforementioned context, the article indicates the current situation of traditional beliefs and some urgent issues in the study area.

Keywords: Traditional beliefs; urgent issues; Hmong; Dao people; Vietnam - China border.